

Hải Phòng, ngày 01 tháng 12 năm 2025

YÊU CẦU BẢO GIẢ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Quản Y 7 Cục Hậu cần Kỹ Thuật Quân khu 3 có nhu cầu tiếp nhận bảo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế từ nguồn Kinh phí kết dư quỹ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế quân nhân với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu bảo giá

1. Đơn vị yêu cầu bảo giá: Bệnh viện Quản Y 7
- Số 12 đường Tuệ Tĩnh, phường Thành Đông, Tp. Hải Phòng.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận bảo giá:
- Hoàng Văn Đạt
- Chức vụ: Phó Chủ nhiệm Khoa Trang bị
- Số điện thoại: 0915102966 – Gmail: hoidongmuasambvqy7@gmail.com
3. Cách thức tiếp nhận bảo giá:
- Nhận trực tiếp bảo giá tại Khoa Trang bị Bệnh viện Quản Y 7 Cục Hậu cần Kỹ Thuật Quân khu 3. Số 12 đường Tuệ Tĩnh, phường Thành Đông, Tp. Hải Phòng
- Nhận qua gmail: hoidongmuasambvqy7@gmail.com.

4. Thời gian tiếp nhận bảo giá: Từ: 8h ngày 02 tháng 12 năm 2025 đến trước 17h ngày 12 tháng 12 Năm 2025.
- Các bảo giá nhận được sau thời gian trên sẽ không được xem xét.
5. Thời hạn có hiệu lực của bảo giá 150 ngày kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu bảo giá

1. Nội dung yêu cầu bảo giá như sau:

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Hệ thống chụp cắt lớp vi tính CT-Scanner 256 có ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI	Hệ thống	01	Chi tiết tại Phụ lục I
2	Máy siêu âm chuyên tim cao cấp.	Hệ thống	01	Chi tiết tại Phụ lục I
3	Máy theo dõi bệnh nhân 7 thông	Cải	03	Chi tiết tại Phụ

số(có IBP, EtCO2)				lục I
4	Máy phá rung tim tạo nhịp	Cải	02	Chi tiết tại Phụ lục I
5	Máy điện tim 6 Kênh có chức năng kết nối pack	Cải	05	Chi tiết tại Phụ lục I

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Bệnh viện Quân y 7 Cục Hậu cần Kỹ thuật Quân khu 3.
3. Địa chỉ: Số 12 đường Tuệ Tĩnh, phường Thanh Đông, Tp. Hải Phòng.
4. Thời gian giao hàng dự kiến: 150 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không
6. Các thông tin khác(nếu có) *Hoàng Văn Lý*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TB, D03b.

GIÁM ĐỐC

Hoàng Văn Lý



Mẫu báo giá

Kính gửi: Bệnh viện Quân y 7

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Quân y 7, chúng tôi:.....[Tên nhà cung cấp] báo giá các mặt hàng trong gói thầu như sau:

1. Bảng chào giá.

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Khối lượng mỗi bao giá	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền	Quyết định trung thầu trong tháng 12 năm (nếu có)

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá có hiệu lực trong vòng: 150 ngày kể từ ngày 12 tháng 12 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo cáo là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng..... năm 2025

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu(nếu có))

PHỤ LỤC I

(Kèm theo thư mời báo giá ngày 01/12/2025 của Bệnh viện Quân y 7)

STT	Đơn vị tính	Số lượng	Hệ thống chụp CT ≥ 256 LỚT CẮT	Hệ thống	01
A.YÊU CẦU CHUNG Thiết bị mới 100%, sản xuất từ năm 2025 trở về sau Tiêu chuẩn chất lượng: + Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương + Sản phẩm đạt một trong các tiêu chuẩn chất lượng: CE, FDA, CFS hoặc tương đương. Xuất xứ: Sản phẩm có xuất xứ từ các nước thuộc OECD. B. YÊU CẦU CẤU HÌNH TỐI THIỂU PHẢI CÓ I Hệ thống phần cứng máy chính bao gồm: 01 Khung máy - Đường kính khoang máy: ≥ 70 cm - Bảng điều khiển được bố trí trên khoang máy: ≥ 02 2. 01 Hệ thống đầu thu: - Số dây đầu thu theo trục z: ≥ 64 dây - Số lát cắt/vòng quay: ≥ 256 3. 01 Bộ phát cao thế - Công suất tối đa: ≥ 80 kW 4. 01 Bộ Bông X-Quang: - Số tiêu điểm bóng: ≥ 2 tiêu điểm. - Khả năng trữ nhiệt hiệu dụng: ≥ 25 MHU - Độ tản nhiệt của anode: ≥ 1600 KHU/phút 5. 01 Bàn bệnh nhân: - Tải trọng bệnh nhân tối đa: ≥ 220 kg 6. 01 Trám điều khiển và xử lý ảnh: - RAM: ≥ 64 GB - Dung lượng ổ cứng: ≥ 4TB - CPU: ≥ 8 nhân; tốc độ: ≥ 2.1 GHz - Màn hình hiển thị: ≥ 2 cái; kích thước: ≥ 19 inch - Độ phân giải màn hình: ≥ 1280 x 1024 - Kết nối DICOM 7. Hệ thống tái tạo hình ảnh. - Tốc độ tái tạo ảnh: ≥ 70 hình/giây					

		- Ma trận tái tạo: $\geq 1024 \times 1024$ 8. 01 Bộ Camera AI định vị và đặt bệnh nhân tự động: - Tự động định vị bệnh nhân - Tránh thu hình sai vị trí định vị 9. 01 Trám làm việc cao cấp chuyên cho CT: - Màn hình hiển thị: ≥ 2 cái; kích thước: ≥ 19 inch; độ phân giải $\geq 1280 \times 1024$. - Có chức năng kết nối DICOM - II Phần mềm của hệ thống 1. Phần mềm/ ứng dụng/chức năng cơ bản - Ứng dụng/ phần mềm/chức năng tái tạo ảnh - Ứng dụng/ phần mềm/chức năng giảm liều và quản lý liều tia - Ứng dụng/ phần mềm làm sạch, xử lý ảnh cơ bản - Chuẩn kết nối DICOM. 2. Phần mềm / chức năng chụp và xử lý ảnh năng cao - Phần mềm / chức năng tái tạo hình ảnh sử dụng trí tuệ nhân tạo: + Chế độ tái tạo trong đó hệ thống sử dụng màng chắn kính sâu chuyên dùng để tạo hình ảnh giảm nhiễu và tăng hiệu suất chất lượng hình ảnh + Giảm liều $\geq 80\%$ liều tia cho bệnh nhân + Có thể được sử dụng trong nhiều ứng dụng lâm sàng khác nhau từ thần, đầu, đến tim mạch - Gói phần mềm chụp và phân tích tim mạch: + Đo điểm với hóa + Chụp và phân tích tim: Thu nhận điểm với hóa, phân tích điểm với hóa động mạch vành, Phân tích động mạch vành, Phân tích chức năng tim - Gói định vị bệnh nhân ứng dụng trí tuệ nhân tạo: + Quy trình làm việc dựa trên camera được thiết kế để hỗ trợ định vị bệnh nhân tự động từ bảng điều khiển giúp tối ưu hóa chất lượng hình ảnh và nó có thể tránh được lỗi định vị - Gói phần mềm thần kinh năng cao: + Cung cấp thông tin mạch máu 3. Phần mềm/chức năng xử lý ảnh năng cao trên trạm xử lý hình ảnh - Gói phần mềm phân tích mạch máu năng cao - Gói phần mềm tươi máu não - Gói phần mềm tươi máu thần - Gói phần mềm tính mạch máu năng cao
--	--	--

	I. YÊU CẦU CHUNG - Năm sản xuất: năm 2025 trở về sau, mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485 hoặc tương đương - Xuất xứ: Sản phẩm có xuất xứ từ các nước thuộc: Châu Âu, hoặc G7. II. YÊU CẦU CẤU HÌNH 1. Thân máy chính: 01 cái 2. Đầu dò - Đầu dò Convex đa tần số cho siêu âm bụng tổng quát: 01 cái - Đầu dò Linear đa tần số cho siêu âm mạch máu: 01 cái - Đầu dò siêu âm tìm qua ngà thực quản: 01 cái - Đầu dò siêu âm tìm người lớn: 01 cái 3. Bộ phần mềm - Gói phần mềm siêu âm lâm sàng bao gồm: ổ bụng tổng quát, mạch máu, tìm thai, tìm người lớn, tìm nhi, doppler xuyên sọ: 01 bộ phần mềm - Phần mềm siêu âm tìm gắng sức: 01 bộ phần mềm - Phần mềm đánh dấu mô thất trái từ động: 01 phần mềm - Gói phần mềm đánh giá tìm 2D từ động cho chức năng thất trái: 01 bộ phần mềm - Phần mềm đo từ động cho 2D và Doppler tìm mạch: 01	
2	MÁY SIÊU ÂM CHUYÊN TIM CAO CẤP III - Gói phần mềm quan sát tìm mạch - Gói phần mềm phân tích và đánh giá tìm mạch toàn diện - Gói phần mềm đánh giá nốt mờ phổi - Gói phần mềm theo dõi khối u đa phương thức - Gói phần mềm đánh giá hai mức năng lượng Thiết bị phụ trợ (Mua tại Việt Nam) - 01 Hệ thông đàm thoại bệnh nhân hai chiều - 01 Phantom và giá đỡ phantom cân chỉnh máy - 01 Hệ thông định vị bệnh nhân - 01 Bộ kết nối màn hình (Switch) - 01 Bộ theo dõi điện tim tích hợp dùng chụp CT mạch vành tim - 01 Bộ Tài liệu hướng dẫn sử dụng - 01 Máy in phim Laser - 01 Bơm tiêm thuốc cân quang từ động 2 nòng - 01 Áo chì - 01 UPS online 6kVA - 02 Bộ bàn ghế đặt máy tính.	Hệ thống 01

	bộ phần mềm - Phần mềm đánh giá van tim. - Phần mềm siêu âm vi mạch: 01 phần mềm - Phần mềm mở rộng ảnh siêu âm toàn màn hình: 01 phần mềm 4. Các bộ phần mềm khác - Phần mềm tối ưu hóa hình ảnh: 01 bộ phần mềm - Phần mềm kết nối màn hình DICOM bản quyền: 01 bộ phần mềm 5. Phụ kiện - Bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Bộ máy tính để bàn: 01 bộ - Bộ máy in màu A4: 01 cái - Bộ máy in nhiệt ảnh siêu âm đen trắng: 01 cái - Bộ lưu điện Online $\geq 2\text{KVA}$: 01 cái - Máy hút ẩm: 01 cái - Bộ móc treo giữ dây đầu dò: 01 bộ - Dây điện tìm đi kèm theo máy siêu âm: 01 bộ - Gel siêu âm: 5 lít - Hướng dẫn sử dụng tiếng Việt, tiếng Anh: 01 bộ YÊU CẦU KỸ THUẬT 1. Hệ thống máy chính - Thiết kế đồng bộ trên xe đẩy, có 4 bánh, có khóa hãm - Công suất kết nối đầu dò hoạt động: ≥ 4 công - Dung lượng ổ cứng: $\geq 1\text{TB}$ - Có ổ đĩa DVD - Khả năng kết nối - Có cổng USB. - Có cổng kết nối máy in. - Kết nối màn hình, DICOM - Có cổng Display port hoặc S-video hoặc tương đương 2. Màn hình hiển thị - Kích thước màn hình: ≥ 21 inch 3. Bảng điều khiển và giao diện sử dụng - Màn hình điều khiển cảm ứng diện dung: ≥ 12 inch 4. Đầu dò 4.1. Đầu dò Convex đa tần số, - Dải tần số: $1 \leq - \geq 5$ MHZ 4.2. Đầu dò Linear đa tần số - Dải tần số: $5 \leq - \geq 12$ MHZ 4.3. Đầu dò siêu âm tìm người lớn,	
--	---	--

		- Dải tần số: $1 \leq - \leq 5$ MHZ 4.4. Đầu dò siêu âm tìm qua thành thực quản, - Dải tần số: $3 \leq - \leq 7$ MHZ - Hồ trợ siêu âm tìm qua ngã thực quản cho người lớn 5. Phần thăm khám - Phần mềm siêu âm thăm khám lâm sàng: Gói phần mềm siêu âm lâm sàng gồm: bụng tổng quát, mạch máu, doppler xuyên sọ, tim người lớn, tim nhi: 01 bộ phần mềm. - Phần mềm siêu âm mạch máu: 01 bộ phần mềm. - Phần mềm siêu âm vi mạch: 01 bộ phần mềm. - Phần mềm hiển thị dòng chảy 3D: 01 bộ phần mềm - Phần mềm đánh dấu mô thất trái tự động: 01 bộ phần mềm - Gói phần mềm đánh giá tim 2D tự động cho chức năng thất trái. 01 bộ phần mềm - Phần mềm đo tự động cho 2D và Doppler tim mạch: Phần mềm đánh giá van tim - Có khả năng nâng cấp phần mềm tim mạch 3D hoặc 4D. - Phần mềm đo đặc và tính toán - Phần mềm tối ưu hóa hình ảnh - Phần mềm siêu âm các mạch máu siêu nhỏ - Phần mềm mở rộng ảnh siêu âm toàn màn hình 6. Các chế độ hoạt động và hiển thị. - Chế độ hoạt động và hiển thị Chế độ tạo ảnh thang độ xám 2D. Chế độ M-mode Chế độ M-mode Doppler màu Chế độ M-mode Doppler mô Chế độ M-mode giải phẫu Chế độ tạo ảnh hòa âm mô với công nghệ đảo xung Chế độ tạo ảnh tia đa hướng ở thời gian thực Chế độ tạo ảnh đồng thời M-mode 2D Chế độ tạo ảnh Doppler màu Chế độ tạo ảnh Doppler năng lượng và Doppler năng lượng có hướng Chế độ tạo ảnh Doppler xung tần số lặp xung cao Chế độ tạo ảnh Doplex và Triplex Chế độ tạo ảnh Doppler mô Chế độ tạo ảnh kép Chế độ Zoom	
--	--	---	--

	I. Yêu cầu chung - Năm sản xuất 2025 trở về sau - Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng: Nhà sản xuất đạt trong các tiêu chuẩn ISO 13485, CE hoặc FDA hoặc tương đương - Nguồn điện hoạt động: Trong khoảng 100-240V, 50Hz/60Hz - Xuất xứ: Sản phẩm có xuất xứ từ các nước thuộc: Châu Âu, hoặc G7.		
3	MÁY PHẪY RUNG TIM KẼM TẠO NHỊP - Hình ảnh màu hóa ở các chế độ: 2D, M-mode và các chế độ Doppler. - Các tính năng 2D (B-mode) Độ sâu hình ảnh tối đa $\geq 50\text{cm}$ Khả năng đảo ảnh trái phải trên dưới Tạo ảnh màu với nhiều bản đồ khác nhau Thu phóng ảnh và phóng to ảnh động hoặc tĩnh. - Các tính năng M-Mode Khả năng thu phóng hình ảnh Điều chỉnh sắc màu với nhiều bản đồ màu - Các tính năng Doppler Đạo đường nền Hiện thị ảnh kép so sánh Hiện thị tốc độ và dao động Đạo màu trên ảnh động và tĩnh Điều chỉnh mật độ quét ảnh màu và 2D - Doppler năng lượng Chế độ có độ nhạy cao để quan sát mạch nhỏ Đạo màu trên ảnh động và tĩnh Điều chỉnh mật độ quét ảnh màu và 2D - Doppler phổ Hiệu chỉnh góc và tự động điều chỉnh tỷ lệ vận tốc Điều chỉnh được dải tốc độ hiển thị. Lựa chọn tốc độ quét Chức năng tự động điều chỉnh thang chia và đường cơ sở - Doppler liên tục (CW) Có trong ứng dụng siêu âm tim trên đầu dò Sector Có thể lái tia 90° - Doppler mô cơ tim TDI Tần số truyền và nhận được tối ưu hóa Có nhiều loại bản đồ	Máy	02

	1. Yêu cầu chung - Mới 100%, được sản xuất năm 2025 trở về sau. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương; Thiết bị đạt tiêu chuẩn CE hoặc FDA hoặc tương đương. - Sử dụng nguồn điện: 100-240V/50Hz. - Xuất xứ: Sản phẩm có xuất xứ từ các nước thuộc: Châu Âu, hoặc G7. 2. Cấu hình thiết bị (Số lượng các thiết bị) - Máy chính: 01 cái Các phụ kiện khác (không nhất thiết cùng xuất xứ với máy chính): - Dây nguồn: 01 cái - Dây điện cực điện tim và cáp điện tim: 01 bộ - Dây do SpO2: 01 cái - Đầu do SpO2: 01 cái - Ống nối do huyết áp: 01 cái		
4	MONITOR THEO DÕI BỆNH NHÂN ≥ 07 THÔNG SỐ	Máy	03
	II. Yêu cầu cấu hình - Máy chính: 01 cái - Bàn cực đánh sóc: 01 bộ - Cáp điện tim: 01 bộ - Miếng dán tạo nhịp loại sử dụng 01 lần: 01 gói - Pin sạc: 01 bộ - Dây nguồn: 01 cái - Máy in nhiệt: 01 cái - Giấy in nhiệt: 01 cuộn - Gel: 01 tuýp - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ I. Thông số kỹ thuật - Công suất sóc: ≥ 100 lần sóc tim tại ≥ 230J với pin sạc đầy - Khử rung tim: ≥ 02 pha - Màn hình: LCD hoặc tương đương, kích thước ≥ 6 inch; hiển thị: chỉ số nhịp tim. - Dải đo nhịp tim: Phạm vi ≤ 20 - ≥ 300 nhịp/phút - Tạo nhịp: - Chế độ làm việc: cố định - Tần số tạo nhịp: Từ 30 đến 180 nhịp/phút - Nguồn điện cung cấp: pin Lithium hoặc Ni-MH hoặc tương đương.		

	3. Yêu cầu kỹ thuật - Bao huyết áp trẻ em: 01 cái - Bao huyết áp người lớn: 01 cái - Đầu đo nhiệt độ: 01 cái - Bộ đo EtCO₂: 01 bộ - Bộ đo IBP: 01 bộ - Giấy in nhiệt: 01 cuộn/xấp - Xe đẩy máy (Mua tại Việt Nam): 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt: 01 bộ 3.1. ECG (Chỉ số điện tim): - Số lượng điện cực: Tối thiểu: 3 hoặc 5 điện cực - Các đạo trình: Tối thiểu: I, II, III - Độ nhạy: Tối thiểu: x0.5, x1, x2, x4 3.2. NIBP (Chỉ số huyết áp không xâm lấn) - Phương pháp đo: Dao động kế tự động hoặc tương đương - Dải đo: Từ 0 - ≥ 250 mmHg - Đơn vị đo: mmHg hoặc Kpa - Độ chính xác: ± 5 mmHg 3.3. SpO₂ Nồng độ bão hòa oxy trong máu - Hiện thị: Dạng sóng và chữ số - Dải đo SpO₂: Từ ≤ 30 - 100% - Độ chính xác: $\leq \pm 4\%$ hoặc $\leq \pm 1$ nhíp/phút 3.4. Nhiệt độ (°C) - Dải đo nhiệt độ: Từ ≤ 25 - $\geq 45^\circ\text{C}$ - Hiện thị: Tối thiểu: T1, T2 - Độ chính xác: $\leq \pm 0.1^\circ\text{C}$ 3.5. Nhịp thở - Phương pháp đo: Trở kháng hoặc tương đương - Dải đo: Từ 0 - ≥ 120 nhíp/phút - Độ chính xác: $\leq \pm 3$ nhíp/phút - Độ phân giải: ≤ 1 nhíp/phút 3.6. EtCO₂: áp lực (mmHg) hoặc nồng độ (%) khí cacbonic vào cuối kỳ thở ra của bệnh nhân do bằng phương pháp không xâm nhập - Phương pháp đo: Dòng chính hoặc gián tiếp hoặc tương đương - Dải đo CO₂: 0% đến 10.0 % hoặc 0 - ≥ 99 mmHG - Thời gian phản ứng: ≤ 5 giây 3.7. IBP (Chỉ số huyết áp can thiệp)
--	---

		- Số kênh: ≥ 2 - Các thông số đo: Tối thiểu các chỉ số sau: Huyết áp tâm thu, huyết áp tâm trương và Huyết áp trung bình - Các ký hiệu đo: Tối thiểu: ART, CVP, LAP, RAP - Dải đo: Từ ≤ -10 - ≥ 300 mm Hg - Độ chính xác: $\leq \pm 2\%$ hoặc $\leq \pm 4$ nhịp/phút - Màn hình: + Loại: Màn hình màu LCD hoặc tương đương + Kích thước: ≥ 12 inch + Hiện thị: ≥ 5 dạng sóng khác nhau
5	Máy Điện Tim ≥ 6 Kênh	I. THÔNG TIN CHUNG - Năm sản xuất: 2025 trở về sau - Tình trạng: Mới 100% - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc ISO 9001 hoặc tương đương; - Xuất xứ: Sản phẩm có xuất xứ từ các nước thuộc: Châu Âu, hoặc G7. II. YÊU CẦU CẤU HÌNH - Máy chính: 01 cái - Dây cáp đo tín hiệu điện tim: 01 bộ - Điện cực ECG: 01 bộ - Dây nguồn: 01 cái - Pin: 01 cái - Máy in nhiệt tích hợp trong máy chính: 01 cái - Giấy in: 01 cuộn/lép III. YÊU CẦU KỸ THUẬT Giao diện sử dụng: - Màn hình LCD hoặc tương đương - Kích thước: ≥ 8.0 inch - Độ phân giải: $\geq 800 \times 480$ điểm - Hiện thị dữ liệu: 12 đạo trình sóng điện tim, thông tin bệnh nhân, chế độ hoạt động, nhịp tim, ... Đầu vào tín hiệu điện tim: - Đạo trình điện tim: 12 đạo trình ECG - Tần số đáp ứng: ≤ 0.05 - ≥ 150Hz - Tốc độ mẫu: ≥ 16000 mẫu/giây/kênh Xử lý tín hiệu điện tim: - Tốc độ lấy mẫu phân tích: ≥ 500 mẫu/s - Bộ chuyển đổi A/D: ≥ 24 bit - Bộ lọc nhiễu xoay chiều: 50/60 Hz - Độ nhạy: 5, 10, 20 mm/mV
	Máy	
	05	

	In tín hiệu điện tim: - Phương pháp in: in nhiệt - Mật độ in: $\geq 200\text{dpi}$ - Số kênh: 3 mức (3, 6, 12 kênh) Giao diện: - Có phần mềm phân tích kết quả bệnh nhân tự động. - Dữ liệu có thể xuất ra qua màn LAN. - Thông tin bệnh nhân có thể nhận được từ máy chủ bên ngoài. Và báo cáo có thể được xuất ra ở định dạng DICOM hoặc PDF giúp tích hợp dữ liệu tốt hơn với các hệ thống quản lý dữ liệu khác nhau.		
--	--	--	--